**TÊN:**

**PHIẾU ÔN TẬP TIẾNG VIỆT- ĐỀ 5**

**Bài đọc thầm :**

**KHÔNG CHỊU BUÔNG TAY**

Vào một ngày hè ở Flo-ri-đa, một cậu bé quyết định đi bơi ở con sông gần nhà. Trời thì nóng mà nước sông thì mát, cậu nhảy ào xuống, bơi ra giữa sông mà không để ý rằng một con cá sấu đang bơi lại phía sau!

Cùng lúc đó, mẹ cậu bé đang ở trong nhà và khi nhìn ra cửa sổ, bà hoảng hốt khi thấy con cá sấu tiến ngày càng gần cậu. Bà mẹ lao ra, hét gọi con trai. Nghe tiếng mẹ gọi, cậu phát hiện ra con cá sấu và bơi ngược trở lại về phía bờ. Nhưng quá muộn, khi cậu bơi tới bờ thì cũng là lúc con cá sấu đớp được chân cậu! Từ trên bờ, người mẹ chộp lấy cánh tay cậu. Một trận kéo co không cân sức bắt đầu. Con cá sấu khỏe hơn người mẹ rất nhiều, nhưng người mẹ còn quá nhiều tình thương và không thể buông tay. Lúc đó, một bác nông dân đi qua, nghe tiếng kêu cứu của người mẹ nên đã vội lấy một chiếc gậy to ra cùng chiến đấu với con cá sấu! Nó đành thả chân cậu bé ra.

Sau hàng tuần trong bệnh viện, cậu bé đã được cứu sống. Nhưng chân cậu có một vết sẹo rất to - bằng chứng của lần bị cá sấu tấn công.

Một phóng viên tới gặp và hỏi xem vết sẹo. Cậu bé kéo ống quần lên, để lộ vết sẹo cho phóng viên chụp ảnh. Phóng viên nọ đã nói rằng vết sẹo này cậu bé sẽ không thể nào quên!

- Không đâu, hãy nhìn tay cháu đã! - Cậu bé kéo tay áo lên.

Trên tay của cậu là một vết sẹo dài do móng tay của mẹ cậu tạo nên, khi người mẹ dồn tất cả sức lực và yêu thương để giữ đứa con trai yêu quý.

Cậu bé nói:

- Chính vết sẹo này cháu mới không bao giờ quên được! Cháu tự hào về nó, tự hào vì mẹ cháu đã không chịu buông tay.

*Sưu tầm từ internet*

|  |
| --- |
| Em đọc thầm bài ***“Không chịu buông tay* ,** rồikhoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng nhất ( câu 1, 2, 3, 4, 6, 7, 8, 9, 10 ): |
| **1/** **Vì sao cậu bé lại đi bơi ?**   1. Vì cậu thích bơi lội và thường bơi ở con sông gần nhà. 2. Vì trời nóng mà nước trong hồ thì mát. 3. Vì con sông rất đẹp, lại không có cá sấu. 4. Vì mẹ cậu bảo cậu đi bơi cho mát. |
| **2/Cậu bé được ai cứu sống ?**   1. Mẹ cậu và người phóng viên. 2. Bác nông dân. 3. Người phóng viên. 4. Mẹ cậu và bác nông dân. |
| **3/ Trên mình cậu có tất cả bao nhiêu vết sẹo ?**   1. Rất nhiều vết sẹo. 2. 1 vết sẹo. 3. 2 vết sẹo. 4. 3 vết sẹo. |
| **4/Vì sao cậu thấy tự hào về vết sẹo trên tay ?**   1. Vì vết sẹo có hình dạng rất đẹp. 2. Vì nhờ vết sẹo mà cậu được phóng viên phỏng vấn. 3. Vì cậu đã dũng cảm khi chiến thắng con cá sấu . 4. Vì cậu cảm nhận được tình thương của mẹ từ vết sẹo đó. |
| **5/** **Câu chuyện giúp em hiểu điều gì ?** |

|  |
| --- |
| **6/** Những từ in đậm trong câu “Cậu bé **kéo** ống quần lên, để lộ vết sẹo cho phóng viên **chụp** ảnh.” là:   1. Động từ 2. Danh từ 3. Tính từ 4. Quan hệ từ. |
| **7/ Câu ghép trong các câu dưới đây là :**   1. Cơm dừa mềm, có vị béo, ăn rất ngon. 2. Buổi sáng, việc đầu tiên, bố nhắc tôi làm bài đầy đủ. 3. Cô giáo sửa bài tập làm văn, chúng em lắng nghe cô giảng dạy. 4. Cậu bé Hiền đọc đâu nhớ đấy, thông minh hơn người. |
| **8/ Cặp quan hệ từ thích hợp điền vào chỗ chẫm trong câu: *“… cậu bé có một vết sẹo dài ở tay … cậu rất tự hào về nó.”* là:**   1. Vì…nên… 2. Mặc dù… nhưng… 3. Nếu… thì… 4. Chẳng những…mà… |
| **9/ Dòng nào dưới đây nêu đúng nghĩa của từ công dân ?**   1. Người làm việc trong cơ quan nhà nước. 2. Người dân của một nước, có quyền lợi và nghĩa vụ với đất nước. 3. Người lao động chân tay làm công ăn lương   **10/ Dòng nào dưới đây gồm các từ dồng nghĩa với từ *“công dân”* ?**   1. Công chúng, công lý, công tâm. 2. Công chúng, dân, công cộng. 3. Đồng bào, công chúng, nhân dân. 4. Dân, nhân dân, dân chúng. |
| **11/ Xếp những từ chứa tiếng công cho dưới đây vào nhóm thích hợp:**  ***công dân, công nhân, công bằng, công cộng, công lí, công nghiệp, công chúng, công minh, công tâm*** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| a)  Công có nghĩa là "của nhà nước, của chung". | b)   Công có nghĩa là "không thiên vị". | c)   Công có nghĩa là "thợ, khéo tay". |
|  |  |  |

**12/ Điền quan hệ từ (và, nhưng, thì, ở, của) thích hợp với mỗi ô trống dưới đây:**

a) Trời bây giờ trong vắt, thăm thẳm ……… cao.

b) Một vầng trăng tròn, to ……….. đỏ hồng hiện lên ……… chân trời, sau rặng tre đen ……… một ngôi làng xa.

c) Trăng quầng………hạn, trăng tán ……… mưa.

d) Tôi đã đi nhiều nơi, đóng quân ở nhiều chỗ đẹp hơn đây nhiều, nhân dân coi tôi như người làng ………thương yêu tôi hết mực, ……… sao sức quyến rũ, nhớ thương vẫn không mãnh liệt, day dứt bằng mảnh đất cọc cằn này.

**13/ Khoanh tròn vào các cặp quan hệ từ và gạch dưới các vế câu ghép:**

a) Vì trời mưa to nên đường lầy lội.

b) Tuy đường từ nhà đến trường rất xa nhưng Lan không bao giờ đi học muộn.

c) Nếu trời thời tiết đẹp thì chúng mình sẽ đi cắm trại vào chủ nhật.

**14/ Điền quan hệ từ thích hợp vào chỗ trống:**

a)…………… Nam kiên trì luyện tập……………cậu ấy trở thành một vận động viên giỏi.

c) ………………hôm ấy anh cũng đến dự………………..cuộc họp mặt sẽ rất vui.

c) ………………mẹ bị ốm……………….mẹ vẫn cố gắng đi làm.

**15/ Tìm cặp từ trái nghĩa trong các câu sau:**

1. Ăn cỗ đi trước, lội nước đi sau.
2. Cá lớn nuốt cá bé.
3. Thất bại là mẹ thành công
4. Giấy trắng mực đen.

**16/ Đặt 1 câu ghép nói về Tết cổ truyền của dân tộc ta.**

**☺☺☺**

**HỌC THUỘC LÒNG**

1. **Các quan hệ từ :** **và, với, hay, hoặc, nhưng, mà, thì, của, ở, tại, bằng, như, để, về...**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nguyên nhân - kết quả** | **Giả thiết - kết quả (điều kiện - kết quả)** | **Tương phản** | **Tăng tiến** |
| - Vì ... nên...  - Do... nên…  - Nhờ... mà ... | - Nếu... thì…  - Hễ... thì… | - Tuy ... nhưng...  - Mặc dù... nhưng... | - Không những... mà...;  - Không chỉ... mà …  - Chẳng những…mà… |

2. Các cặp quan hệ từ:

**GỢI Ý LÀM BÀI**

**Bài đọc thầm :**

**KHÔNG CHỊU BUÔNG TAY**

Vào một ngày hè ở Flo-ri-đa, một cậu bé quyết định đi bơi ở con sông gần nhà. Trời thì nóng mà nước sông thì mát, cậu nhảy ào xuống, bơi ra giữa sông mà không để ý rằng một con cá sấu đang bơi lại phía sau!

Cùng lúc đó, mẹ cậu bé đang ở trong nhà và khi nhìn ra cửa sổ, bà hoảng hốt khi thấy con cá sấu tiến ngày càng gần cậu. Bà mẹ lao ra, hét gọi con trai. Nghe tiếng mẹ gọi, cậu phát hiện ra con cá sấu và bơi ngược trở lại về phía bờ. Nhưng quá muộn, khi cậu bơi tới bờ thì cũng là lúc con cá sấu đớp được chân cậu! Từ trên bờ, người mẹ chộp lấy cánh tay cậu. Một trận kéo co không cân sức bắt đầu. Con cá sấu khỏe hơn người mẹ rất nhiều, nhưng người mẹ còn quá nhiều tình thương và không thể buông tay. Lúc đó, một bác nông dân đi qua, nghe tiếng kêu cứu của người mẹ nên đã vội lấy một chiếc gậy to ra cùng chiến đấu với con cá sấu! Nó đành thả chân cậu bé ra.

Sau hàng tuần trong bệnh viện, cậu bé đã được cứu sống. Nhưng chân cậu có một vết sẹo rất to - bằng chứng của lần bị cá sấu tấn công.

Một phóng viên tới gặp và hỏi xem vết sẹo. Cậu bé kéo ống quần lên, để lộ vết sẹo cho phóng viên chụp ảnh. Phóng viên nọ đã nói rằng vết sẹo này cậu bé sẽ không thể nào quên!

- Không đâu, hãy nhìn tay cháu đã! - Cậu bé kéo tay áo lên.

Trên tay của cậu là một vết sẹo dài do móng tay của mẹ cậu tạo nên, khi người mẹ dồn tất cả sức lực và yêu thương để giữ đứa con trai yêu quý.

Cậu bé nói:

- Chính vết sẹo này cháu mới không bao giờ quên được! Cháu tự hào về nó, tự hào vì mẹ cháu đã không chịu buông tay.

*Sưu tầm từ internet*

|  |
| --- |
| Em đọc thầm bài ***“Không chịu buông tay* ,** rồikhoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng nhất ( câu 1, 2, 3, 4, 6, 7, 8, 9, 10 ): |
| **1/** **Vì sao cậu bé lại đi bơi ?**   1. Vì cậu thích bơi lội và thường bơi ở con sông gần nhà. 2. **Vì trời nóng mà nước trong hồ thì mát.** 3. Vì con sông rất đẹp, lại không có cá sấu. 4. Vì mẹ cậu bảo cậu đi bơi cho mát. |
| **2/Cậu bé được ai cứu sống ?**   1. Mẹ cậu và người phóng viên. 2. Bác nông dân. 3. Người phóng viên. 4. **Mẹ cậu và bác nông dân.** |
| **3/ Trên mình cậu có tất cả bao nhiêu vết sẹo ?**   1. Rất nhiều vết sẹo. 2. 1 vết sẹo. 3. **2 vết sẹo.** 4. 3 vết sẹo. |
| **4/Vì sao cậu thấy tự hào về vết sẹo trên tay ?**   1. Vì vết sẹo có hình dạng rất đẹp. 2. Vì nhờ vết sẹo mà cậu được phóng viên phỏng vấn. 3. Vì cậu đã dũng cảm khi chiến thắng con cá sấu . 4. **Vì cậu cảm nhận được tình thương của mẹ từ vết sẹo đó.** |
| **5/** **Câu chuyện giúp em hiểu điều gì ?**  Hs theo cách mình hiểu :   * **Người mẹ rất yêu thương con mình.** * **Vì yêu thương con mình nên người mẹ cố hết sức để cứu cậu bé dù tình thế có nguy hiểm thế nào.** * **Tình yêu thương của người mẹ dành cho con rât lớn, có thể làm mọi thứ vì con.** * … |

|  |
| --- |
| **6/** Những từ in đậm trong câu “Cậu bé **kéo** ống quần lên, để lộ vết sẹo cho phóng viên **chụp** ảnh.” là:   1. **Động từ** 2. Danh từ 3. Tính từ 4. Quan hệ từ. |
| **7/ Câu ghép trong các câu dưới đây là :**   1. Cơm dừa mềm, có vị béo, ăn rất ngon. 2. Buổi sáng, việc đầu tiên, bố nhắc tôi làm bài đầy đủ. 3. **Cô giáo sửa bài tập làm văn, chúng em lắng nghe cô giảng dạy.** 4. Cậu bé Hiền đọc đâu nhớ đấy, thông minh hơn người. |
| **8/ Cặp quan hệ từ thích hợp điền vào chỗ chẫm trong câu: *“… cậu bé có một vết sẹo dài ở tay … cậu rất tự hào về nó.”* là:**   1. Vì…nên… 2. **Mặc dù… nhưng…** 3. Nếu… thì… 4. Chẳng những…mà… |
| **9/ Dòng nào dưới đây nêu đúng nghĩa của từ công dân ?**   1. Người làm việc trong cơ quan nhà nước. 2. **Người dân của một nước, có quyền lợi và nghĩa vụ với đất nước.** 3. Người lao động chân tay làm công ăn lương   **10/ Dòng nào dưới đây gồm các từ dồng nghĩa với từ *“công dân”* ?**   1. Công chúng, công lý, công tâm. 2. Công chúng, dân, công cộng. 3. Đồng bào, công chúng, nhân dân. 4. **Dân, nhân dân, dân chúng.** |
| **11/ Xếp những từ chứa tiếng công cho dưới đây vào nhóm thích hợp:**  ***công dân, công nhân, công bằng, công cộng, công lí, công nghiệp, công chúng, công minh, công tâm*** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| a)  Công có nghĩa là "của nhà nước, của chung". | b)   Công có nghĩa là "không thiên vị". | c)   Công có nghĩa là "thợ, khéo tay". |
| **công dân,**  **công cộng,**  **công chúng.** | **công bằng,**  **công lí,**  **công minh,**  **công tâm.** | **công nhân,**  **công nghiệp.** |

**12/ Điền quan hệ từ (và, nhưng, thì, ở, của) thích hợp với mỗi ô trống dưới đây:**

a) Trời bây giờ trong vắt, thăm thẳm **và** cao.

b) Một vầng trăng tròn, to **và** đỏ hồng hiện lên **ở** chân trời, sau rặng tre đen **ở** một ngôi làng xa.

c) Trăng quầng **thì** hạn, trăng tán **thì** mưa.

d) Tôi đã đi nhiều nơi, đóng quân ở nhiều chỗ đẹp hơn đây nhiều, nhân dân coi tôi như người làng **và** thương yêu tôi hết mực, **nhưng** sao sức quyến rũ, nhớ thương vẫn không mãnh liệt, day dứt bằng mảnh đất cọc cằn này.

**13/ Khoanh tròn vào các cặp quan hệ từ và gạch dưới các vế câu ghép:**

a) Vì trời mưa to nên đường lầy lội.

b) Tuy đường từ nhà đến trường rất xa nhưng Lan không bao giờ đi học muộn.

c) Nếu trời thời tiết đẹp thì chúng mình sẽ đi cắm trại vào chủ nhật.

**14/ Điền quan hệ từ thích hợp vào chỗ trống:**

a)**Vì**  Nam kiên trì luyện tập **nên** cậu ấy trở thành một vận động viên giỏi.

c) **Nếu** hôm ấy anh cũng đến dự **thì** cuộc họp mặt sẽ rất vui.

c)**Tuy/ Mặc dù** mẹ bị ốm **nhưng** mẹ vẫn cố gắng đi làm.

**15/ Tìm cặp từ trái nghĩa trong các câu sau:**

1. Ăn cỗ đi **trước,** lội nước đi **sau.**
2. Cá **lớn** nuốt cá **bé.**
3. **Thất bại** là mẹ **thành công**
4. Giấy t**rắng** mực **đen.**

**16/ Đặt 1 câu ghép nói về Tết cổ truyền của dân tộc ta.**

* Mùa xuân**/** đến**,** các em bé**/** xúng xính quần áo mới đón tết.
* Nhà trường **/**tổ chức hội xuân**,** chúng em**/** háo hức tham gia.
* Mẹ và chị gói **/**bánh chưng **còn** em**/** dọn dẹp nhà cửa để chuẩn bị đón tết.
* Tết **/**đến**,** em và chị**/** phụ mẹ gói bánh chưng.